

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 20/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biều.

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín

Ông Lê Văn Nguyên

Ông Vũ Văn Chiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/HSST- QĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị L** (tên gọi khác: Cún), sinh năm: 1997. Nơi cư trú: đường Đ, phường H, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Quốc H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/6/2015, Hà Thị L bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2018 tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị L:* Ông Nguyễn Khắc A, Văn phòng Luật sư Hoàng Gia, Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị C (tức: Linh), sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản D, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1980; Trú tại: thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1979; Trú tại: thôn M, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn S, xã P, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1998; Trú tại: thôn X, xã U, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/01/2018, tại khu vực Trạm thu phí cầu Yên Lệnh thuộc địa phận phường Lam Sơn, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Hà Thị L (tên gọi khác: Cún) vừa xuống từ xe ô tô biển kiểm soát 89A-04908 đang đi theo hướng từ Hà Nam về Hưng Yên, về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, đã thu giữ:

+ 01 túi nilon màu đen L xách trên tay phải, bên trong có 02 túi nilon, trong đó: 01 túi nilon có 02 bọc, mỗi bọc được quấn nhiều lớp nilon và giấy, bên trong 02 bọc có tổng số 20 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh có nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh, có dập chữ WY, các viên nén màu hồng được niêm phong ghi số I, các viên nén màu xanh được niêm phong ghi số II; 01 túi nilon màu vàng trắng bên trong có chứa tinh thể kết tinh màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa cát tông ghi số III; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có bốn số cuối IMEI1 là 0066, IMEI2 là 8063, trong máy có 02 thẻ sim, năm số hàng cuối sim 1 là 58827, sim 2 là 58835.

+ 01 túi giả da màu nâu tại túi áo bên trái, phía trong áo khoác L đang mặc, bên trong túi giả da màu nâu có 02 túi nilon, trong đó: 01 túi nilon màu trắng bên trong có các hạt tinh thể kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số V; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 mảnh màu xanh, có dập chữ WY, được niêm phong ghi số VI và các viên nén hình trụ tròn màu hồng, có dập chữ WY, được niêm phong ghi số VII.

+ Tại túi quần dài phía trước bên trái L đang mặc 01 con dao (loại dao bấm) màu xanh đen và số tiền 8.600.000đ; tại túi quần dài phía trước bên phải L đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng bên trong có 02 thẻ sim, một thẻ sim đã bị cắt gọn và một thẻ sim có năm số hàng cuối trên sim là 55667.

+ Các túi nilon và giấy đựng các viên nén hình trụ tròn và tinh thể kết tinh màu trắng thu trên tay phải L đang xách, được niêm phong ghi số IV.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 89A- 049.08 có 02 nam thanh niên, thanh niên thứ nhất khai tên Vũ Văn T, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc có bốn

số cuối IMEI là 0215, bên trong có 01 sim liên lạc có bốn số cuối trên sim 6854; nam thanh niên thứ hai khai tên Nguyễn Mạnh B, thu giữ tại túi quần sau bên phải B đang mặc 01 ví giả da trong có số tiền 5.500.000đ; thu tại vị trí ngồi của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen, bên trong có 01 sim liên lạc có năm số hàng cuối trên sim là 89470. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm quản lý 01 xe ô tô biển kiểm soát 89A- 049.08, trên xe có 01 áo khoác giả da màu đen và 01 áo len màu ghi xám.

Kết quả giám định về ma túy, tại bản kết luận giám định số 143/PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu trong niêm phong ghi số I, II, III, V, VI và VII đều là Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 413,629 gam, 4,013 gam, 882,064 gam, 2,845 gam, 0,185 gam, 19,642 gam.

Quá trình điều tra L khai nhận: Các chất ma túy thu giữ trong túi nylon L đang xách trên tay và trong túi áo khoác L đang mặc là của Nguyễn Mạnh B, do B thuê L vào Nghề An nhận ma túy của người tên Hoàng ở Nghề An để mang về Hưng Yên và cho biết L có thể kiếm được 50 triệu đồng. Khi về cách trạm soát vé cầu Yên Lệnh khoảng 100 mét thì B bảo L khoác chiếc áo của B chứa ma túy trong túi áo và cầm túi nylon chứa ma túy xuống xe cất giấu và chỉ chỗ khi B gọi đến lấy. L vừa xuống xe thì đã bị bắt giữ quả tang. Tham gia việc đi mua ma túy của B và nhận ma túy từ Hoàng để chuyển về Hưng Yên cho B, còn có Nguyễn Thị C (tên gọi khác là Linh) sinh năm 1992, trú tại thôn Bản D, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; đối tượng tên Hùng ở Hải Dương; Lê ở Hải Phòng (L đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hùng, Lê, Hoàng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thu mẫu đường vân trên các túi nylon và giấy đựng các viên nén hình trụ tròn và tinh thể kết tinh màu trắng thu trên tay phải L đang xách trong niêm phong ghi số IV, đã xác định được 01 đường vân đủ yếu tố giám định; đồng thời tiến hành giám định đường vân thu giữ được với đường vân của Nguyễn Mạnh B, Vũ Văn T, Nguyễn Thị C, Hà Thị L. Kết quả: Đường vân đủ yếu tố giám định thu trong niêm phong ghi số IV không phải đường vân tay của Nguyễn Mạnh B, Vũ Văn T, Nguyễn Thị C, Hà Thị L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở điện thoại thu giữ của L, B, T, zalo của L; tiến hành ghi lời khai, đấu tranh với C, B, T, nhưng B, T, C đều không thừa nhận có liên quan đến số ma túy thu giữ của L. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập C, B, T nhưng đều không có mặt tại địa phương, không ai biết C, B, T đi đâu, làm gì. Hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ chứng minh B, T, C liên quan đến số ma túy thu giữ của L nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hoàng, Hùng, Lê do L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin để xác minh xử lý.

Quá trình điều tra, Hà Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-P1 ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Hà Thị L về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Vì được hứa hẹn cho tiền nên L đã nhận làm việc và vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Vinh - Nghệ An về Hưng Yên cho B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; điểm b, tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Hà Thị L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hà Thị L: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị xem xét bị cáo có ông nội là Hà Quốc Cơ được Nhà nước tặng Huân, Huy chương; Bác bị cáo L là Liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Gia đình bị cáo không trọn vẹn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bố bị cáo đang chấp hành án, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt có tù thời hạn.

Bị cáo L đồng ý, không bổ sung quan điểm của Luật sư, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục

hình. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định; phù hợp khách quan lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn Tuyên và anh Lê Văn Nhó và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/01/2018, tại khu vực Trạm thu phí cầu Yên Lệnh thuộc địa phận phường Lam Sơn, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên, Hà Thị L sinh năm 1997, trú tại đường Đ, phường H, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên đang vận chuyển trái phép 1.322,378 gam Methamphetamine từ Nghệ An về Hưng Yên thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của Hà Thị L nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều 250 Bộ luật hình sự. Với tổng trọng lượng Methamphetamine thu giữ của Hà Thị L là 1.322,378 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hà Thị L về Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nghiêm trọng khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với trí lực, thể lực của con người cũng như kinh tế của chính gia đình, bản thân người nghiện và xã hội. Nhưng do lối sống buông thả, lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có ông nội là Hà Quốc C được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; Bác bị cáo là Liệt sỹ Hà Huy Nh hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn; quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định bị cáo có cung cấp thông tin giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hưng Yên bắt các đối tượng về tàng trữ ma túy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, do hám lợi mà nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên căn cứ hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 3.1, mục 3 và điểm c, tiểu mục 3.3, mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo hoàn toàn khỏi đời sống xã hội để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính, tuy nhiên xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Để tránh lọt người, lọt tội, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên tiếp tục xác minh, điều tra đối với Nguyễn Mạnh B, Vũ Văn T, Nguyễn Thị C (Linh), Hoàng ở Nghệ An, Lê (Cún) ở Hải Phòng và Hùng ở Hải Dương, để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 143/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hải Dương và 01 túi giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định kích thước 40x30cm của Viện khoa học hình sự- Bộ công an; 01 con dao màu xanh đen, một túi giả da màu nâu; 01 túi nylon trong có 01 áo khoác giả da màu đen và 01 áo len màu ghi xám và 01 ví giả da màu nâu đen thu của Nguyễn Mạnh B là vật liên quan đến tội phạm và là vật dụng cá nhân nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.600.000 đồng thu của Hà Thị L không liên quan tội phạm nên trả lại bị cáo.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu của Nguyễn Mạnh B cần bảo lưu xử lý sau.

- Đối với 01(một) điện thoại di động Oppo màu hồng trắng bên trong có hai sim, sim 01 có dòng chữ Viettel, sim 02 có năm số cuối trên sim là 55667; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen trong có 02 sim, sim 01 có năm số cuối trên sim 58835, sim 02 có năm số cuối trên sim 58827 thu của L. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, bốn số cuối Imei là 0215 bên trong có 01 sim, bốn số cuối trên sim là 6854 thu giữ của T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A 1687 màu xám đen, bên trong có 01 sim, năm số cuối trên sim là 89470 thu giữ của B, hoàn trả lại cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên lưu giữ để phục vụ công tác xác minh, điều tra đối với những đối tượng liên quan.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hà Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.
- **Áp dụng:** điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự.
- **Xử phạt:** Bị cáo Hà Thị L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 143/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hải Dương và 01 túi giấy niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định kích thước 40x30cm của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 con dao màu xanh đen, một túi giả da màu nâu; 01 túi nylon trong có 01 áo khoác giả da màu đen; 01 áo len màu ghi xám và 01 ví giả da màu nâu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại Hà Thị L số tiền 8.600.000 đồng không liên quan tội phạm.

- Cho bảo lưu số tiền 5.500.000 đồng thu của Nguyễn Mạnh B xử lý sau.

- Hoàn trả lại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên lưu giữ để phục vụ công tác điều tra, xác minh đối với những đối tượng liên quan, gồm: 01(một) điện thoại di động Oppo màu hồng trắng bên trong có hai sim, sim 01 có dòng chữ Viettel, sim 02 có năm số cuối trên sim là 55667; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen trong có 02 sim, sim 01 có năm số cuối trên sim 58835, sim 02 có năm số cuối trên sim 58827 thu của Hà Thị L. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, bốn số cuối Imei là 0215 bên trong có 01 sim, bốn số cuối trên sim là 6854 thu giữ của Vũ Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A1687 màu xám đen, bên trong có 01 sim, năm số cuối trên sim là 89470 thu giữ của Nguyễn Mạnh B.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cq. CSĐT(PC04)- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo (qua trại);
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu